

“V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán:

ông Lê Phước Thanh
ông Nguyễn Văn Tào

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 287/2022/TLPT-HC ngày 07/11/2022 về việc “ Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC - ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:*

Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1935; Địa chỉ: 2/249 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 251 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Nguyễn Đình H, Văn phòng Luật sư T; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt;

Luật sư Lê Bá Nhật B, địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt;

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P, chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Hoàng Hải M, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 251 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt;

3.2. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1976. Có mặt.

3.3. Chị Huỳnh Thị Anh Đ, sinh năm: 1980. Có mặt.

3.4. Anh Huỳnh Văn P, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 2/249 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2021, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 01/4/2021 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, người khởi kiện là ông Huỳnh Văn C và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh Văn T trình bày:

Về nguồn gốc của khu nhà, đất tại 251 Đ, phường P Bình (cũ), thành phố H:

Vào năm 1935, vợ chồng ông J và bà Huỳnh Thị B trúng đấu thầu bắt động sản, có diện tích đất 3.480m² và nhà trên đất tại số 49 Ba Đình, thành phố H. Sau đó, ông J và bà Huỳnh Thị B không ở mà trở về Pháp và cho gia đình bên vợ sử dụng nhà đất; nhà được dùng làm Từ Đường. Nay là nhà, đất tại số 249-251 Đ, phường P Bình, thành phố H. Ông Huỳnh Văn T (bố của ông Huỳnh Văn C) là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất trên. Ước nguyện của ông J và bà Huỳnh Thị B từ Pháp trở về sẽ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng cho ông Huỳnh Văn T nhưng do ông T tham gia kháng chiến rồi tập kết đến sau năm 1975 mới về quê.

Năm 1945, ông J qua đời tại Huế, không để lại di chúc nên quyền được hưởng di sản là bà Huỳnh Thị B và con trai là ông F. Năm 1963 bà Huỳnh Thị B qua đời tại thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản nhà, đất đó được vợ chồng người

con trai là ông F và vợ là bà LaBaTut Dương Thị S đã đồng ý cho miệng ông Huỳnh Văn T được toàn quyền sử dụng và định đoạt nhà đất trên.

Trên diện tích đất này có nhà Từ Đường tọa lạc tại 351 H, khu phố P Thuận; nay là 251 Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vào năm 1976 UBNDCM khu phố P Thuận mượn để làm trụ sở Ủy ban nhân dân, sau này Nhà nước phá dỡ nhà thờ để làm Trường tiểu học P Bình.

Năm 1976 Hợp Tác Xã Cơ khí 25/4 cần mặt bằng nên ông Huỳnh Văn C đã cho Hợp Tác Xã mượn tạm diện tích đất để sản xuất, hai bên có lập hợp đồng mượn phần diện tích đất tọa lạc tại 351 H, khu phố P Thuận; nay là 251 Đ, phường P Bình, thành phố H. Đến năm 1985, Hợp Tác Xã cơ khí mở rộng sản xuất và mượn thêm 176,5m² đất; tổng diện tích đất mà ông Huỳnh Văn C cho Hợp Tác Xã Cơ khí mượn lên đến 864m².

Đến năm 1987, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra Quyết định số 652/QĐ-UB cấp đất xây dựng cho Hợp tác xã cơ khí 25/4 trên diện tích đất mà Hợp tác xã đã mượn của gia đình ông C. Đến khi Hợp tác xã không còn sản xuất nữa thì Hợp tác xã đã lập văn bản trả lại cho gia đình ông C phần đất đã mượn. Sau đó, UBND phường P Bình cho biết phần đất trên do Nhà Nước quản lý.

Ngày 26/10/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số: 2701/QĐ-UBND về việc xác lập sở hữu toàn dân khu đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H. Gia đình ông Huỳnh Văn C nhận thấy Quyết định trên là trái pháp luật bởi: Nhà đất tại 251 Đ, phường P Bình chưa có văn bản quản lý của cơ quan có thẩm quyền; chưa bố trí sử dụng cho bất kỳ ai. Do đó, ông Huỳnh Văn C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo văn bản ý kiến, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trình bày:

Về nguồn gốc của khu nhà đất tại 251 Đ, phường P Bình, thành phố H trước năm 1975 thuộc chủ quyền của ông J (người Pháp) trúng đấu giá vào năm 1935, với diện tích đất 3.480 m² (bao gồm cả khuôn viên nhà số 249, kiệt 249 và số 251 Đ). Ông J đứng tên sở hữu lô đất nói trên nhưng không ở mà giao cho gia đình ông Huỳnh Văn T sử dụng.

Khu nhà đất 251 Đ (số cũ 351 H) thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 7, phường P Bình, thành phố H, gồm có 01 ngôi nhà 2 tầng cấp 3 đã xuống cấp, hư hỏng, diện tích xây dựng 270m², diện tích sàn: 606,5m²; diện tích đất: 693,2m².

Tháng 02 năm 1976, ông Huỳnh Văn C có lập văn bản cho Hợp tác xã cơ khí mượn lô đất tại 351 H, nay là 249 Đ. Tháng 3/1985 ông C tiếp tục cho Hợp tác xã cơ khí 25/4 mượn thêm 176 m² để mở rộng sản xuất.

Ngày 09/5/1987, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên đã có Quyết định số 652/QĐ-UB về việc cấp đất xây dựng tại địa chỉ 351 H (251 Đ) cho Hợp tác xã cơ khí 25/4; Hợp tác xã cơ khí 25/4 đã sử dụng đất từ năm 1976 cho đến năm 2005. Năm 2005, Hợp tác xã cơ khí 25/4 giải thể, UBND thành phố H đã có Quyết định số 1539/QĐ - UBND ngày 13/12/2005 về việc phê duyệt giá trị

đền bù thiệt hại về tài sản cho Hợp tác xã 25/4 để giải phóng mặt bằng mở rộng xây dựng Trường THCS P Bình tại địa điểm số 251 Đ.

Ngày 11/11/2005, ông Huỳnh Văn C có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu xin lại khu nhà đất số 249-251 Đ, phường P Bình.

Ngày 26/7/2006 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1762/QĐ-UBND về việc giải quyết khu nhà đất 249-251 Đ, thành phố H, với nội dung không xem xét đơn của ông Huỳnh Văn C, vì không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Ông C tiếp tục khiếu nại đến Bộ xây dựng; ngày 18/02/2008, Bộ xây dựng đã có Quyết định số: 201/QĐ-BXD về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn C với nội dung công nhận Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 13 tháng 01 năm 2009, Ủy ban nhân dân thành phố H có Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/01/2009 về việc cưỡng chế giải tỏa hộ gia đình ông Huỳnh Văn C ra khỏi khuôn viên nhà, đất số 251 Đ, phường P Bình, thành phố H nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được việc cưỡng chế.

Ngày 03/08/2018, Ủy ban nhân dân thành phố H có Công văn số 2769/UBND-NC về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xác lập sở hữu toàn dân đối với khu nhà đất tại 249-251 Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã giao cho Ủy ban nhân dân thành phố H, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành xác minh, cung cấp hồ sơ để Sở xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập sở hữu toàn dân đối với nhà đất tại 249-251 Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Qua rà soát: Khu nhà đất tại 249 Đ thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 7 diện tích 1.168m² hiện nay là Trường Tiểu học P Bình cơ sở 2 đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không cần phải xác lập sở hữu toàn dân nữa. Khuôn viên đất kiệt 249 Đ đang đề nghị xem xét chủ quyền nhà, đất cho các hộ đã sinh sống ổn định từ trước năm 1975. Chỉ còn lại khu nhà đất tại 251 Đ đang bỏ trống nên gia đình ông C chiếm dụng làm bãi đỗ xe.

Căn cứ Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa 11; Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính Phủ; Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 02/4/2005; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc xác lập sở hữu toàn dân khu, đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Văn C và đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Nội dung vụ án như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14 /2022/HC-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; khoản 1, khoản 3 Điều 32; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Quyết định 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); Nghị quyết 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội; Nghị quyết số 755/2003/NQ-UBNTVQH ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ; điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về: Yêu cầu hủy Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác lập sở hữu toàn dân khu nhà đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 03/10/2022, người khởi kiện - ông Huỳnh Văn C (sau đây gọi là Người khởi kiện) kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên.

Các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C (sau đây gọi là Người khởi kiện) đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vì: Bản án không xác định sự thật khách quan của vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng dân sự, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình Ông thì thấy:

[1.1] Về nguồn gốc quyền sử dụng đất đang tranh chấp mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Toàn bộ diện tích khuôn viên nhà, đất tại địa chỉ mới hiện nay từ số 249-251 Đ, phường P Bình trước ngày Giải phóng miền Nam đều thuộc sở hữu của ông Labatut Joseph (người Pháp) trúng đấu thầu tại Biên bản

đầu giá ngày 12/9/1935. Năm 1945, ông Labatut Joseph qua đời; gia đình ông Labatut Joseph trở về Pháp sinh sống, nhà và đất nói trên được giao lại cho gia đình bên vợ sử dụng bằng miệng, hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc, cho tặng gia đình ông Huỳnh Văn C. Đến thời điểm xét xử, ông Huỳnh Văn C cũng đã thừa nhận và cũng không chứng minh được quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất đối với thửa đất này theo quy định pháp luật về đất đai.

Theo chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất ở đô thị các tỉnh miền Nam được ban hành kèm theo Quyết định 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ:

Tại khoản 1, mục II đối với nhà, đất vắng chủ quy định:

“Tất cả những nhà, đất và tài sản vắng chủ của người Việt nam và ngoại kiều đều do Nhà nước trực tiếp quản lý....Không ai được chiếm dụng nhà cửa, tài sản vắng chủ khi không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”.

Tại mục V đối với nhà, đất của Ngoại kiều quy định:

“Nhà nước không thừa nhận quyền sở hữu về bất động sản đã có của các nước và của ngoại kiều trên lãnh thổ Việt Nam từ trước ngày Giải phóng”.

Theo quy định trên, sau ngày giải phóng năm 1975, phần lớn tổng diện tích khu nhà đất của ông Labatat Joseph đã được Nhà nước tiếp quản, bố trí sử dụng. Trong đó, thửa đất tại 351 H, nay là 251 Đ đã được UBND tỉnh Bình Trị Thiên cấp cho Hợp tác xã cơ khí 25/4 sử dụng theo Quyết định số 652/QĐ-UB ngày 9/5/1987. Trên đất có 01 ngôi nhà 2 tầng cấp 3 đã xuống cấp, hư hỏng. Theo quy định tại Điều 1 Quyết định 297-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng:

“Nhà ở do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo chính sách cải tạo về nhà ở, bao gồm toàn bộ nhà ở đã có hoặc chưa có quyết định quản lý của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền nhưng đã bố trí sử dụng là nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước”.

Như vậy, nhà đất tại số 251 Đ đã được Nhà nước tiếp quản và có văn bản bố trí sử dụng theo đúng các quy định về chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất.

Năm 2005 Hợp tác xã cơ khí 25/4 giải thể, UBND thành phố H đã có Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 13/12/2005 về việc phê duyệt giá trị đền bù thiệt hại về tài sản cho Hợp tác xã 25/4 để giải phóng mặt bằng mở rộng xây dựng Trường THCS P Bình tại địa điểm 251 Đ. Trong thời gian từ tháng 11/2005 cho đến tháng 02/2008, ông Huỳnh Văn C đã có đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xin lại khu nhà đất số 249-251 Đ nhưng không được chấp nhận.

Trên cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị quyết 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội:

“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất”.

Đồng thời, đối chiếu với khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 1 của Nghị quyết số 755/2003/NQ-UBNTVQH ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 thì trường hợp nhà tại 251 Đ không thuộc diện được xem xét giải quyết trả lại nhà mà căn cứ Điều 2, Nghị định 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 để thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân *"UBND tỉnh có trách nhiệm hoàn thành thủ tục pháp lý về sở hữu toàn dân đối với các loại nhà đất mà nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng theo các chính sách qui định tại Nghị quyết số 23/2003/QH 11 và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBNTVQH 11 bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/7/2009"*.

Do đó, ngày 26/10/2020 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc xác lập sở hữu toàn dân khu nhà đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H là có căn cứ, đảm bảo đúng các quy định pháp luật.

[1.2]. Người khởi kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng khu nhà đất tại số 251 Đ đã được vợ chồng ông Labatat Joseph cho ông Huỳnh Văn T bằng miệng nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ xem xét. Do đó, việc ông Huỳnh Văn C cho rằng ông đã đứng ra cho Hợp tác xã cơ khí 25/4 mượn đất theo Biên bản hợp đồng ngày 12/2/1976 và Giấy thỏa thuận cho sử dụng đất ngày 28/3/1985 trong khi ông C không phải là chủ sở hữu hợp pháp đối với khu nhà đất nói trên và cũng không được chủ sở hữu khu đất đó uỷ quyền nên các văn bản cho mượn đất nói trên cũng không có giá trị pháp lý.

[2]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định Bản án dân hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về: Yêu cầu hủy Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác lập sở hữu toàn dân khu nhà đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn C kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên kháng cáo của ông Huỳnh Văn C không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nhưng ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Huỳnh Văn C. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Áp dụng: Quyết định 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); Nghị quyết 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội; Nghị quyết số 755/2003/NQ-UBNTVQH ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn C về: Yêu cầu hủy Quyết định số: 2701/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác lập sở hữu toàn dân khu nhà đất tại số 251 đường Đ, phường P Bình, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí phúc thẩm cho ông Huỳnh Văn C. Trả lại cho ông Huỳnh Văn C 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0000173 ngày 13/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế (để biết);
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến